

Bản án số: 08/2018/HS - ST
Ngày 27/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Triệu Thị Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lăng Văn Chiến**; Bà **Phùng Thị Hiền**

- Thư ký phiên toà: Bà **Đàm Thị Bưởi** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bạch Thông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông tham gia phiên toà: Ông **Hoàng Văn Hoà** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2018/TLHS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nông Văn H; tên gọi khác: Không. Sinh ngày 27/3/1966 tại Bắc Kạn.

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nông Văn Đ** và bà **Đào Thị L** (đều đã chết); có vợ là **Hoàng Thị T** và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: 01- Bản án số 26/2015/HSST ngày 14, 15/7/2015 của Toà án nhân dân huyện B xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội đánh bạc. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* **Nông Văn T** - sinh năm 1995; **Lường Văn D** - sinh năm 1982 đều cư trú tại thôn C, đều vắng mặt tại phiên toà. **Ma Hoàng L** - sinh năm 1968 trú tại thôn K; **Đinh Ngọc T** - sinh năm 1968 trú tại thôn L đều thuộc xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; **Hoàng Văn L** - sinh năm 1974 trú tại thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, đều có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22.15 phút ngày 05/12/2017 Công an huyện Bạch Thông phối hợp với Công an xã H kiểm tra phát hiện tại nhà ông Nông Văn P (sinh năm 1975 ở thôn C, xã H, huyện B) gồm: Nông Văn H - sinh năm 1966; Nông Văn T - sinh năm 1995; Lường Văn D - sinh năm 1982 cùng trú tại thôn C, xã H; Ma Hoàng L - sinh năm 1968 trú tại thôn K, xã H; Hoàng Văn L - sinh năm 1974 trú tại thôn C, xã L đang đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây tú lơ khơ tạm giữ 01 chiếu cói đã cũ; 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân; số tiền 1.900.000đ trên chiếu bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Nông Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ và số tiền 110.000đ của Nông Văn T; 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 500.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và số tiền 170.000đ của Lường Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Ma Hoàng L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Hoàng Văn L.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 05/12/2017 gia đình Nông Văn P tổ chức đám cưới cho con gái. Sau khi ăn cơm tối tại đám cưới xong các đối tượng trên lên gian nhà sàn của gia đình ông P cạnh rạp cưới sử dụng bộ bài tú lơ khơ do Nông Văn T mua trước đó để đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền. Hình thức đánh sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ từ A đến 9, khi bắt đầu chơi thì chọn ngẫu nhiên một người chia cho mỗi người 03 quân bài rồi cộng điểm với nhau, nếu tổng điểm lớn hơn 10 thì sẽ chỉ tính hàng đơn vị (20 điểm tính là 10) người nào có bài điểm lớn nhất là thắng, trường hợp bằng điểm nhau thì xác định chất lớn nhất có trong bài theo thứ tự rô, cơ, tép, pích và so sánh hai quân bài có chất đó, bài có chất lớn hơn, quân bài lớn hơn là bài lớn nhất, người thắng ván đầu là người làm “chương”, từ ván thứ hai trở đi người chơi so bài với người làm chương, nếu lớn hơn “chương” sẽ thắng và được “chương” trả cho số tiền bằng số tiền đã cược, nhỏ hơn “chương” sẽ thua và trả cho “chương” số tiền đã cược. Nếu có người được 10 điểm và bài lớn hơn “chương” thì sẽ làm “chương” của ván sau, mỗi ván đánh là 10.000đ.

Tại cơ quan điều tra Nông Văn H, Nông Văn T, Hoàng Văn L, Lường Văn D khai nhận: H sử dụng 200.000đ vào việc đánh bạc, đang thắng được 30.000đ và đã thả hết 230.000đ xuống chiếu bạc; Nông Văn T sử dụng 50.000đ vào việc đánh bạc, đang thắng được 60.000đ và để số tiền 110.000đ dưới vị trí ngồi; Hoàng Văn L sử dụng 80.000đ vào đánh bạc và đã thua hết; Lường Văn D trước khi đánh bạc có 700.000đ, đã sử dụng 200.000đ vào việc đánh bạc, đang thua 30.000đ, nếu không bị phát hiện thì sẽ sử dụng hết số tiền 170.000đ để đánh bạc, còn 500.000đ không sử dụng vào đánh bạc; Ma Hoàng L sử dụng 30.000đ vào việc đánh bạc và đã thua hết.

Quá trình điều tra làm rõ Đinh Ngọc T (sinh năm 1968 trú tại thôn L, xã H, huyện B) sử dụng số tiền 10.000đ để đánh bạc dưới hình thức sử dụng bài của những người tham gia đánh bạc cược với “chương”, sau khi tham gia đánh khoảng 3, 4 ván thì bị thua hết và ra về.

Số tiền những người tham gia đánh bạc trình bày sử dụng vào việc đánh bạc là 570.000đ (*năm trăm bảy mươi nghìn đồng*), số tiền chứng minh được sử dụng vào việc đánh bạc gồm 1.900.000đ tạm giữ trên chiếu bạc cùng 280.000đ

của Lương Văn D và Nông Văn T trình bày sẽ sử dụng tiếp để đánh bạc. Tổng cộng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 2.180.000đ (*hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*). Lý do có sự chênh lệch số tiền đánh bạc là do những người đánh bạc không nhớ chính xác.

Tại bản cáo trạng số 07/CT - VKS - BT ngày 27/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Nông Văn H về tội “*Đánh bạc*” theo qui định tại Khoản 1 Điều 248/BLHS.

* Điều luật có nội dung:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội qui định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nông Văn H theo Khoản 1 Điều 248/BLHS và đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 30/BLHS

Xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS năm 1999; Điều 106/BLHS năm 2015;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Về xử lý vật chứng và án phí, bị cáo thi hành theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà xác định: Tối ngày 05/12/2018 Nông Văn H được ông Nông Văn P mời dự đám cưới con gái tại thôn C, xã H, huyện B, sau khi ăn cơm H đã cùng các đối tượng Ma Hoàng L, Lương Văn D, Nông Văn T, Hoàng Văn L, Đinh Ngọc T đánh bạc với hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền.

Những người tham gia đánh bạc khai số tiền đánh bạc là 570.000đ nhưng cơ quan điều tra chứng minh được thực tế tổng số tiền đánh bạc trong vụ án là 2.180.000đ (*hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*) bao gồm 1.900.000đ thu trên chiếu bạc và 280.000đ thu của Lường Văn D và Nông Văn T khai sẽ sử dụng để đánh bạc.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tổng số tiền Nông Văn H cùng các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 2.180.000đ (*hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*) nhưng H đã có một tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 248/BLHS năm 1999 thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Nông Văn H về tội “*Đánh bạc*” là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền án về tội đánh bạc; không phải chịu tình tiết tăng nặng; được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo...*” qui định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS, bị cáo có cha đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại Khoản 2 Điều 46/BLHS.

Nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng không có thu nhập nhưng đã tạm nộp một khoản tiền là 15.000.000đ để thi hành án, đồng thời trong thời gian giải quyết vụ án bị cáo bị tai nạn phải vào viện điều trị, hiện nay vẫn phải đi khám theo chỉ định của bác sĩ để theo dõi vết thương, sức khỏe bị ảnh hưởng. Vì vậy xét thấy cần phạt bị cáo bằng biện pháp phạt tiền là hình phạt chính vẫn bảo đảm tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4]. Trong vụ án có những người liên quan: Nông Văn T, Ma Hoàng L, Lường Văn D, Hoàng Văn L, Đinh Ngọc T cùng tham gia đánh bạc nhưng số tiền chưa đến 5.000.000đ, bản thân những người này chưa có tiền án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên không xem xét xử lý hình sự. Ngày 19/01/2018 Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[5]. Vật chứng:

- 01 chiếu cỏi đã cũ; 36 quân bài tứ lơ khơ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “PB”; 01 phong bì ký hiệu “T - C2”; 01 phong bì ký hiệu “Trần 01”; 01 phong bì ký hiệu “Duy 01” - tất cả không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

- Khi vụ án bị phát hiện, cơ quan điều tra tạm giữ:

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Hoàng Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Ma Hoàng L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 ví giả da cùng 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) của Lường Văn

D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ của Nông Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội, đã trả lại cho chủ sở hữu.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Nông Văn H không sử dụng vào việc phạm tội - tạm giữ để thi hành án.

+ Thu giữ số tiền 2.180.000đ, qua điều tra làm rõ đây là tiền sử dụng đánh bạc - tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo nộp số tiền 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 09088 ngày 27/4/2018 - tạm giữ để thi hành án.

[6]. Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

[7]. Về án phí: Bị cáo không thuộc diện hộ nghèo hoặc đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Việc thi hành án dân sự thực hiện theo qui định tại Điều 357/BLDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 248; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 30/BLHS tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội: **Đánh bạc**.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn H 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

* **Vật chứng:** Áp dụng Điều 41/BLHS năm 1999; Điều 106/BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 chiếc cối đã cũ; 36 quân bài tú lơ khơ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “PB”; 01 phong bì ký hiệu “T - C2”; 01 phong bì ký hiệu “Trần 01”; 01 phong bì ký hiệu “Duy 01” .

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, cũ của bị cáo để thi hành án. (Tất cả vật chứng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an - Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

- Số tiền 17.180.000đ (*mười bảy triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*), trong đó có 2.180.000đ (*hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*) hiện gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện B theo biên bản giao nhận tài sản giữ hộ giữa Kho bạc Nhà nước - Công an huyện B, tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Còn 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) nộp tại biên lai số 09088 ngày 27/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B - tạm giữ để thi hành án.

* **Án phí:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nông Văn H chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357/BLDS.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND T. Bắc Kạn (01b);
- VKSND H. B (01b);
- Công an H. B (02b);
- Chi cục THADS H. B (01b)
- (khi án có hiệu lực);
- Sở Tư pháp (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người có QLNVLQ (05b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Triệu Thị Huyền